TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Yến Linh

2. Bà Lê Thị Hạnh Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chổ ở hiện nay: Khóm B, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lư Hoài N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2023, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Thị Mỹ H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị H và anh Lư Hoài N quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách ứng xử, không tin tưởng nhau về

thu chi tiền và nhiều lần cải vả những việc trong gia đình, chị H nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn nhưng không hoà thuận được nên chị và anh N không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Lư Hoài N.

- Về con chung tên Lư Hoài A, sinh ngày 21/11/2016, do chị H đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Lư Hoài N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết anh N không cung cấp chứng cứ và không có lời khai nộp cho Tòa án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và xét thấy bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H; Về hôn nhân cho chị H được ly hôn với anh N. Về con chung tên Lư Hoài A, sinh ngày 21/11/2016 đề nghị giao chị H được quyền nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lư Hoài N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Lư Hoài N; địa chỉ ấp K, xã K, huyện C. Căn

cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Lư Hoài N sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị H và anh N là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H khai trong quá trình chung sống giữa chị và anh N mâu thuẫn với nhau về cách ứng xử và những việc trong gia đình dẫn đến cải vả nhiều lần, chị H nhiều lần khuyên, tạo điều kiện hàn gắn nhưng giữa chị và anh N không hoà thuận được nên chị và anh N sống riêng từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống riêng không bên nào liên lạc qua lại, không tạo điều kiện hàn gắn với nhau, do đó chị H xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Đối với anh Lư Hoài N đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh N không cung cấp chứng cứ, không có lời khai để nộp cho Tòa án xem xét; nhiều lần anh N không đến tham dự phiên hòa giải mà không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và xét thấy việc vắng mặt của anh N thể hiện không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H.

Qua đó, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N phát sinh từ năm 2017, đến nay chị H xác định giữa anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Phía anh N không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Về quyền nuôi con: Giữa chị H và anh N có một người con tên Lư Hoài A, sinh ngày 21/11/2016, do chị H đang nuôi.

Xét thấy, thời gian chị H và anh N sống riêng thì cháu A do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần và xét trong thời gian giải quyết phía anh N cũng không có ý kiến tranh chấp về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con tên Lư Hoài A cho chị H được quyền nuôi con khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị H và anh N không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị H và anh N không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H.

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ H ly hôn với anh Lư Hoài N.

- Về quyền nuôi con: Giao chị Trần Thị Mỹ H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lư Hoài A, sinh ngày 21/11/2016.

Anh Lư Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh N không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ nợ phải thu, phải trả: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh N không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017440 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Kim Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa